

Bản án số: 859/2025/HS-PT

Ngày: 16-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Chiều

Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thơm -

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 699/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Ngọc T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 159/2025/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. VŨ NGỌC T, sinh ngày 01/7/1984 tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số D ngõ A N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số D ngõ A N, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang C và bà Dương Thị N; có vợ Bùi Thu T1 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 đến 2016, có 02 tiền sự về “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt

tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/06/2024, hiện tại ngoại vắng mặt.

2. NGUYỄN HOÀNG S, sinh ngày 20/11/1987 tại Nam Định (nay là: Ninh Bình); ĐKHKTT: Tổ 17 tập thể cục Đ bản đồ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là: Tổ 17 tập thể cục đo đạc bản đồ, phường G, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số A ngõ G phố N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là: Số A ngõ G phố N, phường G, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Phạm Thị S1; có vợ Hoàng Thị T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2005 có 01 tiền sự về “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/06/2024, hiện tại ngoại có mặt.

3. LÊ QUANG H, sinh ngày 04/3/1977 tại Hưng Yên; ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ B phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Tổ 29 phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 (đã mất) và bà Vũ Thị Q; có vợ Vũ Thanh H1 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. ĐẶNG VĂN H2, sinh ngày 20/7/1980 tại Hà Nội; ĐKHKTT: Tổ H phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Tổ H phường H, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số G đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số G đường T, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kỳ K và bà Nguyễn Thị M (đều đã mất); có vợ Nguyễn Thị H3 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến ngày 14/12/2023, hiện tại ngoại có mặt.

5. NGUYỄN TRẦN T3, sinh ngày 26/11/1987 tại Hà Nội; ĐKHKTT: Số F tổ D phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số F tổ D phường T, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số nhà C ngõ A ngách H N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số nhà C ngõ A ngách H N,

phường T, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Trần Thị M1; có vợ Nguyễn Thị Bích N2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. TRẦN VŨ THANH T5, sinh ngày 17/9/1980 tại Hà Nội; ĐKKHKT: Căn hộ 710 D G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội (nay là: Căn hộ 710 D2 G, phường G, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số G ngõ B phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là: Số G ngõ B phố T, phường H, thành phố Hà Nội); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nguyên N3 và bà Vũ Thị X; có vợ Nguyễn Thị Thanh V và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 10/02/2004, TAND quận Long Biên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” (đã xóa);

- Ngày 04/02/2008, TAND quận Hoàng Mai xử phạt 07 tháng 09 ngày tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” (đã xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/01/2024, hiện tại ngoại có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H:**

Ông **Vũ Anh D** - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần T3:**

Bà **Lê Thúy A** - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Phạm Hồng G không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2015, Vũ Ngọc T thấy có nhiều người có nhu cầu vay tiền nên T đứng ra thành lập Công ty TNHH T10 (Công ty T10) do T làm giám đốc (Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở K2 cấp ngày 30/9/2015; ngành nghề kinh doanh là bán buôn, bán lẻ, đại lý, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống; hoạt động cấp tín dụng khác (dịch vụ cầm đồ, cho thuê máy móc thiết bị đồ dùng cá nhân, cho thuê xe ô tô); xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh), đặt tại số A Quán S, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, sau chuyển về số D T, quận H, thành phố Hà Nội, với mục đích “núp bóng” để hoạt động cho vay lãi nặng và tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi bất chính.

*** Đối với hành vi Cho vay lãi nặng:**

Sau khi thành lập công ty, T thuê các bị can Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G với mức lương từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000đ/tháng với công việc chính là nhận và chuyển tiền cho khách vay theo chỉ đạo của T; thẩm định khách vay; làm hợp đồng vay; nhắc nợ, nhận tiền lãi và gốc của khách chuyển đến; theo dõi sổ sách, nhập dữ liệu khách hàng vay tiền; đến lịch trả nợ nhưng khách vay không trả thì S, T5, G gọi điện hoặc đến nhà người vay để nhắc nợ, đòi nợ... Hình thức cho vay gồm có vay lãi ngày (lãi suất từ 2.000 đồng đến 6.000 đồng/01 triệu/ngày, tương đương với 73% đến 219%/năm tùy theo đối tượng khách vay) và vay bóc họ (ví dụ: vay 10 triệu đồng, người vay phải trả cả gốc và lãi là 12 triệu đồng trong 50 ngày, tức 146%/năm). T trực tiếp chỉ đạo và quyết định việc cho khách hàng vay tiền và lập tài khoản “camdongoctien”, mật khẩu “son9999” trên trang web <http://1cash.info> để ghi chép và theo dõi thông tin, số lượng khách hàng vay tiền. Nếu S, T5, G trực tiếp giới thiệu được khách vay với lãi suất trên 3.000đ/01triệu/01 ngày thì sẽ được hưởng thêm 1.000đ/01 triệu/ngày từ khoản vay đó; đối với các khoản vay dưới 10 triệu đồng thì T5 sẽ thay T quyết định việc cho khách vay tiền và thông báo lại cho T biết.

Qua điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 01/04/2019 đến ngày 30/10/2023 Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5 và Phạm Hồng G đã cho 07 khách vay tiền với lãi suất từ 3.000 đồng/01

triệu/01 ngày trở lên (tương đương 109,5%/năm gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự) cụ thể như sau:

1. Từ ngày 14/4/2022 đến 09/07/2022, T cùng đồng bọn cho anh Tạ Trí L (sinh năm 1972, trú tại: P N, V, quận Đ, TP Hà Nội) vay 03 khoản với tổng số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/ngày (tức 182,5%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện anh L đã thanh toán hết cả 03 khoản vay và 15.025.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản vào STK 19030548428881 tại Ngân hàng T11, chủ tài khoản là Phạm Hồng G. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 1.783.562 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 13.241.438 đồng.

2. Ngày 04/04/2022, T cùng đồng bọn cho anh Võ Đăng T6 (sinh năm 1972, trú tại: B T, V, Đ, Hà Nội) vay 01 khoản với số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5000 đồng/01 triệu/ngày (tức 182,5%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện anh T6 đã trả tổng số tiền lãi là 29.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào STK 19030548428881 tại Ngân hàng T11, chủ tài khoản là Phạm Hồng G, còn nợ số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 3.123.288 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 25.876.712 đồng.

3. Ngày 17/10/2023, T cùng đồng bọn cho chị Trịnh Thảo T7 (sinh năm 1988, trú tại: Tổ B khu F Hồ N, H, Quảng Ninh) vay 01 khoản với số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/01 triệu/ngày (tức 109,5%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện chị T7 đã trả tổng tiền lãi của 02 kỳ là 1.800.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào STK 0934249889 tại Ngân hàng M3, chủ tài khoản là Phạm Hồng G, còn nợ số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 180.822 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 1.619.178 đồng.

4. Ngày 08/03/2021, T cùng đồng bọn cho anh Nguyễn Đức H4 (sinh năm 1984, trú tại: P2203 24T2 CC Hapulico, số A N, T, Hà Nội) vay 01 khoản với số tiền 2.000.000.000 đồng, lãi suất 4000 đồng/01 triệu/ngày (tức 146%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện anh H4 đã thanh toán hết khoản vay và cùng 4.136.000.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản vào STK 19030548428881 tại Ngân hàng T11, chủ tài khoản là Phạm Hồng G. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là

565.479.452 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 3.570.520.548 đồng.

5. Ngày 01/04/2019, T cùng đồng bọn cho chị Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1974, trú tại: Tổ A T, H, Hà Nội) vay 01 khoản với số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4000 đồng/01 triệu/ngày (tức 146%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện chị Y đã thanh toán hết khoản vay và cùng 97.200.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản vào các STK 1903054840013 tại Ngân hàng T11 và S3 tại Ngân hàng V1, chủ tài khoản 02 STK trên là Trần Vũ Thanh T5. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 13.668.493 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 83.531.507 đồng.

6. Ngày 21/09/2022, T cùng đồng bọn cho chị Đặng Thị Thu H5 (sinh năm 1981, trú tại: Số C L, P, T, Hà Nội) vay 01 khoản với tổng số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/01 triệu/ngày (tức 109,5%/01 năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện chị H5 đã trả tổng số tiền lãi là 124.650.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào STK 1903054840013 tại Ngân hàng T11, chủ tài khoản là Trần Vũ Thanh T5, còn nợ số tiền gốc là 70.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 26.630.137 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 98.019.863 đồng.

Ngoài ra từ ngày 10/8/2022 đến 07/09/2023, T và đồng bọn còn cho chị H5 vay lãi dưới hình thức bốc 07 bát họ, mỗi bát 60.000.000 đồng nhưng khi vay chỉ được nhận 48.000.000 đồng /01 bát họ, cắt lãi 12.000.000 đồng, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng 101 bát họ/01 ngày (tức 152%/01 năm). Đối với các khoản vay hình thức bốc bát họ này thì chị H5 đã thanh toán hết. Tổng số tiền lãi chị H5 đã trả cho 07 bát họ này là 84.000.000 đồng. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 13.808.221 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 70.191.779 đồng.

7. Ngày 22/02/2023, T cùng đồng bọn cho anh Trịnh Tứ K1 (sinh năm 1972, trú tại: BTA6 Lô A KĐT H, T, Hà Nội) vay 01 khoản với số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/01 triệu/ngày (tức 109,5%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện anh K1 đã thanh toán hết khoản vay và cùng

42.750.000 đồng tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản vào STK 1903054840013 tại Ngân hàng T11, chủ tài khoản là Trần Vũ Thanh T5. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 7.671.233 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 35.078.767 đồng.

Ngoài ra ngày 31/07/2023, T cùng đồng bọn còn cho anh K1 vay 01 khoản với số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/01 triệu/ngày (tức 109,5%/năm), một kỳ trả lãi là 10 ngày. Hiện anh K1 đã thanh toán hết khoản vay và cùng 10.800.000 đồng tiền lãi. Trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 1.972.603 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 8.827.397 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G sử dụng để cho vay lãi nặng là: 2.980.000.000 đồng. Số tiền lãi đã thu là: 4.541.225.000 đồng. Số tiền lãi cao nhất được phép thu theo quy định của pháp luật (20%/01 năm) là 634.317.811 đồng, tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm các bị can đã hưởng lợi bất chính là 3.906.907.189 đồng. Trong số 17 khoản vay nói trên, có 04 khoản vay các bị can thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định trong số này Vũ Ngọc T hưởng lợi 2.389.487.188 đồng, các bị can Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G mỗi bị can được hưởng lợi 505.806.667 đồng.

*** Đối với hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc:**

Từ khoảng cuối tháng 7/2023, Vũ Ngọc T đã liên hệ một số đối tượng để lấy các tài khoản cá độ bóng đá cấp độ M2 và chỉ đạo cho Nguyễn Hoàng S chia nhỏ tài khoản giao lại cho những người có nhu cầu cá độ bóng đá; T hưởng lợi từ việc cho khách chơi với giá tiền cao hơn giá nhận lại để từ đó trực tiếp được thua với khách. Cụ thể T nhận bằng cá độ với giá 01 điểm trong tài khoản cá độ = 10.000 đồng hoặc 15.000 đồng nhưng sẽ báo cho khách chơi với giá 01 điểm 25.000 đồng, qua đó T sẽ trực tiếp được thua với khách 10.000 - 15.000 đồng/01 điểm khách cá độ. Cách thức cá độ qua mạng Internet được quy định như sau: Người chơi dùng thiết bị điện tử như máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động truy cập vào mạng Internet có địa chỉ <http://www.bbmgr.com>, sau đó nhập tài khoản và mật khẩu của mình. Trong mỗi tài khoản có một hạn mức tín

dụng (điểm) nhất định, khi đăng nhập thì thông tin do nhà cái (công ty C3 ở nước ngoài) đưa ra các tỷ lệ cá độ (kèo) để người chơi lựa chọn “kèo” và hình thức cá độ để đặt điểm cá độ. Nếu người chơi đặt cược thắng thì điểm thắng sẽ được cộng trực tiếp vào tài khoản, nếu thua sẽ bị trừ số điểm tương ứng. T giao cho Nguyễn Hoàng S quản lý tài khoản Master để theo dõi thông tin đặt cược của khách chơi. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 8/2023 đến ngày 29/10/2023 Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S đã tổ chức cho Nguyễn Trần T3 và Đặng Văn H2 đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá, cụ thể như sau:

Hành vi tổ chức đánh bạc cho Nguyễn Trần T3:

Từ khoảng cuối tháng 8/2023, Vũ Ngọc T đã lấy các bảng cá độ DTE19N502003 của Phạm Điệp A1 (sinh năm 1997, trú tại: G Ngõ Q, T, H, Hà Nội) và DTE48300T0000 của Lê Minh T8 (sinh năm 1982, trú tại: Tổ C T, H, Hà Nội) sau đó giao cho Nguyễn Hoàng S quản lý để cho khách cá độ dưới hình thức cá độ bóng đá. Quy đổi 1 điểm = 15.000 đồng. T, S sau đó đã chuyển các tài khoản cá độ này cho Nguyễn Trần T3 chơi với mức quy đổi 01 điểm = 25.000 đồng để trực tiếp được thua với T3 phần chênh lệch. Vào các ngày 09/08/2023 và 05/10/2023 Nguyễn Trần T3 đã cá độ trên bảng với Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S tổng cộng 12 trận bóng với tổng số tiền 872.407.600 đồng, tất cả các trận này số tiền cá độ đều trên 5.000.000 đồng, trong đó có 08 trận có số tiền cá độ trên 50.000.000 đồng. Tính theo số tiền quy đổi/01 điểm trong bảng cá độ, Vũ Ngọc T và Nguyễn Hoàng S đã tổ chức đánh bạc với số tiền 872.407.600 đồng, Phạm Điệp A1 đã tổ chức đánh bạc với số tiền 57.000.000 đồng và Lê Minh T8 đã tổ chức đánh bạc với số tiền 500.699.850 đồng. T3 thắng được số tiền 99.438.400 đồng nhưng chưa được thanh toán.

Hành vi tổ chức đánh bạc cho Đặng Văn H2:

Từ khoảng đầu tháng 9/2023, Vũ Ngọc T đã lấy các bảng cá độ U1UKD01001 và U1UKD01009 (1 điểm = 10.000 đồng) của Lê Quang H và giao cho Nguyễn Hoàng S quản lý để cho khách cá độ dưới hình thức cá độ bóng đá. T, S sau đó đã chuyển tài khoản cá độ này cho Đặng Văn H2 chơi với mức quy đổi 01 điểm = 25.000 đồng để trực tiếp được thua với H2 phần chênh lệch. Từ ngày 13/10/2023 đến 29/10/2023, Đặng Văn H2 đã cá

độ trên bảng với Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S tổng cộng 97 trận bóng với tổng số tiền 10.754.435.000 đồng. Trong đó có 96 trận có số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng và 01 trận có số tiền cá độ dưới 5.000.000 đồng. Trong 96 trận có số tiền cá độ trên 5.000.000 đồng thì có 75 trận có số tiền cá độ trên 50.000.000 đồng. Tính theo số tiền quy đổi 01 điểm trong bảng cá độ, Vũ Ngọc T và Nguyễn Hoàng S đã tổ chức đánh bạc với số tiền 10.754.435.000 đồng và Lê Quang H đã tổ chức đánh bạc với số tiền 4.301.774 đồng. H2 thua số tiền 494.774.000 đồng và chưa thanh toán cho Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S số tiền này. Vũ Ngọc T đã thanh toán cho Lê Quang H số tiền 72.120.000 đồng.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- + Thu giữ của Vũ Ngọc T: 01 điện thoại di động Iphone 14 pro màu tím.
- + Thu giữ của Nguyễn Hoàng S: 01 điện thoại di động S4 Fold 3 màu đen và 01 laptop màu đen đã qua sử dụng.
- + Thu giữ của Trần Vũ Thanh T5: 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone 12 màu xanh.
- + Thu giữ của Phạm Hồng G: 01 điện thoại di động Iphone.
- + Thu giữ của Đặng Văn H2: 01 điện thoại di động Iphone 7.

Các đồ vật, tài sản trên đều là phương tiện các đối tượng sử dụng vào việc Cho vay lãi nặng, Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc và được chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, để chờ quyết định xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 159/2025/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”; Bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Bị cáo Nguyễn Trần T3, Đặng Văn H2 phạm tội “*Đánh bạc*” và bị cáo Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; Khoản 2 Điều 201; Điều 55; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS.

+ Xử phạt: Vũ Ngọc T 08 năm tù. Về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 03 năm tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 11 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/6/2024.

Phạt bị cáo 40.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt: Nguyễn Hoàng S 07 năm 06 tháng tù. Về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 02 năm tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/6/2024.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS. Xử phạt: Lê Quang H 07 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- BLHS. Xử phạt: Đặng Văn H2 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 30/10/2023 đến ngày 14/12/2023.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ: Điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- BLHS. Xử phạt: Nguyễn Trần T3 40 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bị cáo 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ: khoản 2 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38- BLHS. Xử phạt: Trần Vũ Thanh T5 24 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến ngày 26/1/2024.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt Phạm Hồng G 24 tháng tù, cho hưởng án treo, tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2025 bị cáo Đặng Văn H2, Trần Vũ Thanh T5 đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 10/6/2025 bị cáo Vũ Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2025 bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/6/2025 bị cáo Nguyễn Trần T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Ngọc T vắng mặt không có lý do và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy căn cứ vào Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự thì Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H, Đặng Văn H2, Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hoàng S xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo chỉ là người làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, 02 con nhỏ, bố mẹ già bệnh tật, đã khắc phục 100 triệu đồng tiền lương bị cáo được hưởng, hiện bị bệnh mất sức lao động; Bị cáo Lê Quang H xin giảm nhẹ hình phạt do con nhỏ, vợ bệnh nặng, đã nộp 20 triệu đồng tiền phạt, 200.000 đồng án phí, bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh; Bị cáo Đặng Văn H2 xin giảm nhẹ hình phạt do con còn nhỏ, bị cáo huyết áp cao, đã nộp 20 triệu đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí; Bị cáo Nguyễn Trần T3 xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh khó khăn, con nhỏ, bố mẹ già không có lương, vợ làm nội trợ, bị cáo được Công an phường ghi nhận khen thưởng giúp Công an bắt tội phạm, bị cáo lập công tại Công an xã Đ bắt tội phạm ma túy và bị cáo Trần Vũ Thanh T5 xin giảm nhẹ hình phạt do bố, mẹ già về hưu không còn lao động, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H, Đặng Văn H2, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Ngọc T từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tổng hợp cả hai tội là từ 9 năm đến 9 năm 9 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và 2 năm tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tổng hợp cả hai tội là từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

+ Bị cáo Lê Quang H từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

+ Bị cáo Đặng Văn H2 từ 5 năm đến 5 năm 3 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần T3, Trần Vũ Thanh T5 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H2 không có ý kiến về tội danh truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà án sơ thẩm chưa xem xét như: Bị cáo tự nguyện trình diện Cơ quan điều tra, khai báo hành vi liên quan (đầu thú); tại Cơ quan điều tra bị cáo đã nộp số tiền hơn 71 triệu đồng (tiền do T trả); bị cáo đã nộp giấy khen của UBND huyện A vì đã cứu trẻ em đuối nước (lập công chuộc tội) bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm và tiền phạt; gia đình có công với cách mạng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, con nhỏ, mẹ già, vợ mắc bệnh nặng đang phải điều trị. Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về xã hội chăm lo cho gia đình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần T3 không có ý kiến tranh luận gì về tội danh truy tố bị cáo. Luật sư cho rằng án sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm; bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, năm 2025 đã 2 lần được khen thưởng về việc phát hiện tội phạm, truy bắt tội phạm (khoản 2 Điều 51); hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, 03 con còn nhỏ. Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H, Đặng Văn H2, Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 đều đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H, Đặng Văn H2, Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 01/04/2019 đến ngày 30/10/2023, Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G đã cho các anh chị Nguyễn Thị Hoàng Y, Trịnh Tứ K1, Võ Đăng T6, Trịnh Thảo T7, Nguyễn Đức H4, Tạ Trí L, Đặng Thị Thu H5 vay lãi nặng với lãi suất 3.000 đồng-5000 đồng/triệu/ngày tương đương 109,5%-182,5%/năm vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/ năm theo quy định của Bộ luật Dân sự quy định tại khoản 1 Điều 468. Trong đó, tổng số tiền cho vay 2.980.000.000 đồng, đã thu 4.541.225.000 đồng tiền lãi trong đó tiền lãi cao nhất theo quy định của pháp luật là 634.317.811 đồng, tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm là 3.906.907.189 đồng. Trong số này Vũ Ngọc T hưởng lợi 3.606.487.188 đồng, Nguyễn Hoàng S, Trần Vũ Thanh T5, Phạm Hồng G mỗi bị can được hưởng lợi 100.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 09/08/2023 đến ngày 29/10/2023, Vũ Ngọc T và Nguyễn Hoàng S còn có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc thông qua sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông dưới hình thức cá độ bóng đá. Tổng số tiền Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S sử dụng để tổ chức đánh bạc là 11.626.842.600 đồng. Các con bạc chưa thanh toán tiền thắng thua nên Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S chưa được hưởng lợi.

Trong khoảng thời gian từ ngày 9/8/2023 đến ngày 29/10/2023, Lê Quang H còn có hành vi tổ chức cho các đối tượng khác đánh bạc thông qua sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông dưới hình thức cá độ bóng đá. Tổng số tiền Lê Quang H sử dụng để tổ chức đánh bạc là 4.301.774.000 đồng. Số tiền thu lời bất hợp pháp của Lê Quang H là 72.120.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2023 đến 29/10/2023, Đặng Văn H2 đã có hành vi sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Tổng số tiền Đặng Văn H2 sử dụng để đánh bạc là 10.754.435.000 đồng, trong đó có 75 trận có số tiền cá độ trên 50.000.000 đồng. H2 thua số tiền 494.774.000 đồng và chưa thanh toán cho Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S số tiền này.

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/08/2023 và 05/10/2023, Nguyễn Trần T3 đã có hành vi sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Tổng số tiền Nguyễn Trần T3 sử dụng để đánh bạc là 872.407.600 đồng, trong đó có 08 trận có số tiền cá độ trên 50.000.000 đồng. T3 thắng số tiền 99.438.400 đồng và chưa được thanh toán số tiền này.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 và khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Quang H bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Trần T3, Đặng Văn H2 bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Vũ Thanh T5 bị xét xử về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân*”

sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H, Đặng Văn H2, Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án, vai trò của từng bị cáo, nhân thân của các bị cáo, xem xét các tình tiết giảm tăng nặng, nhẹ hình phạt cho các bị cáo như: Bị cáo Vũ Ngọc T là chủ mưu giữ vai trò cao nhất phạm hai tội, phạm tội nhiều lần, nhân thân bị cáo có hai tiền sự đã được xóa, chỉ đạo các bị cáo khác cho vay nhiều lần với lãi suất rất cao, thu lời bất chính rất lớn, số tiền thu lời bất chính chủ yếu bị cáo được hưởng; Bị cáo Nguyễn Hoàng S đồng phạm tích cực giúp sức cho bị cáo T trong cả hai tội, phạm tội nhiều lần, nhân thân có một tiền sự đã được xóa; Bị cáo Lê Quang H phạm tội nhiều lần, bị truy tố hai tình tiết định khung hình phạt; Bị cáo Đặng Văn H2 đánh bạc nhiều lần, số tiền đánh bạc lớn; Bị cáo Nguyễn Trần T3 đánh bạc nhiều lần, số tiền đánh bạc lớn, bị cáo được Chủ tịch ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội khen thưởng có thành tích trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và được công an xã Đ, huyện T xác nhận có thông tin tố giác tội phạm; Bị cáo Trần Vũ Thanh T5 đồng phạm giản đơn giúp sức cho bị cáo Vũ Ngọc T trong hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, phạm tội nhiều lần, nhân thân có hai tiền án đã được xóa; Các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 11 năm tù, Nguyễn Hoàng S 9 năm 6 tháng tù về cùng tội “Đánh bạc” và tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Bị cáo Lê Quang H 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và bị cáo Đặng Văn H2 5 năm 6 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới như: Bị cáo Vũ Ngọc T đã nộp 40.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, bị cáo có thư cảm ơn trong công tác thiện nguyện; Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã nộp 100.000.000 đồng

tự nguyện thi hành án; Bị cáo Lê Quang H đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, có mẹ đẻ bà Vũ Thị Q được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, bị cáo được tặng giấy khen của UBND huyện A vì có tinh thần dũng cảm trong cứu trẻ em đuối nước, vợ bị bệnh ung thư và Bị cáo Đặng Văn H2 tự nguyện nộp tiền phạt 20.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H và Đặng Văn H2, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T3 40 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và xử phạt bị cáo Trần Vũ Thanh T5 24 tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” là có căn cứ, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 không kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Vũ Ngọc T đã nộp 40.200.000 đồng tiền phạt và án phí HSST; bị cáo Nguyễn Hoàng S đã nộp 100.000.000 đồng tự nguyện thi hành án; bị cáo Lê Quang H đã nộp 20.200.000 đồng tiền phạt và án phí HSST; bị cáo Đặng Văn H2 đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt. Do vậy cần ghi nhận cho các bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí:

Bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H và Đặng Văn H2 kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Vũ Ngọc T 06 (Sáu)** năm **06 (S2)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và **02 (Hai)** năm **06 (S2)** tháng tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 (C2)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/10/2023** đến ngày **26/6/2024**). Phạt bị cáo **40.000.000** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo **Nguyễn Hoàng S 06 (S2)** năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và **02 (H6)** năm tù về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **08 (T9)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/10/2023** đến ngày **26/6/2024**). Phạt bị cáo **20.000.000** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Quang H 06 (S2)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Phạt bị cáo **20.000.000** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Đặng Văn H2 05 (Năm)** năm tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/10/2023** đến ngày **14/12/2023**) về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bị cáo **20.000.000** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo **Nguyễn Trần T3 40** (*Bốn mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bị cáo **20.000.000** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Vũ Thanh T5 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/10/2023** đến ngày **26/01/2024**) về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Về vấn đề khác: Xác nhận,

- Bị cáo Vũ Ngọc T đã nộp 40.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Theo Biên lai thu tiền số: 0002574 ngày 15/9/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố H và số: 0032864 ngày 06/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai*).

- Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã nộp 100.000.000 đồng để thi hành án (*Theo Biên lai thu tiền số: 0002657 ngày 16/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H*).

- Bị cáo Lê Quang H đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Theo Ủy nhiệm chi ngày 03/09/2025 khách hàng Lê Quang H, thụ hưởng là Thi hành án Dân sự thành phố Hà Nội và Biên lai thu tiền số: 0032868 ngày 06/06/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai*).

- Bị cáo Đặng Văn H2 đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt (*Theo Biên lai thu tiền số: 0002373 ngày 10/9/2025 của Thi hành án Dân sự thành phố H*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Ngọc T, Nguyễn Hoàng S, Lê Quang H và Đặng Văn H2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Trần T3 và Trần Vũ Thanh T5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thị hành án dân sự TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân khu vực 9;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh